

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HS-ST

Ngày 09- 02 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Hòa

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Nhân.

Ông Nguyễn Hồng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hoàng Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: - Ông Nguyễn Thanh Hà và ông Nguyễn Dung Thạch - Kiểm sát viên.

Ngày 03, 09 tháng 02 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2023/TLST - HS ngày 06 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 01 năm 2023, Thông báo về việc chuyển lịch xét xử số 24/TB-TA ngày 16/01/2023, đối với:

- Bị cáo: Lê Văn T, sinh ngày 01/01/1980 tại tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi thường trú: Thôn An Hội Nam 2, xã Nghĩa Kỳ, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi tạm trú hiện tại: Thôn An Hà 1, xã Nghĩa Tr, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Số CMND 212609514, cấp ngày 23 tháng 11 năm 2016. Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ngãi; con ông Lê Văn Ty (chết), con bà Trần Thị Hoa; có vợ Nguyễn Thị Bé T; có con Lê Nguyễn Hữu Triết, con Lê Nguyễn Gia Bảo và con Nguyễn Gia An.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2003, Bị cáo Lê Văn T bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo (Thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án) về tội Cố ý gây thương tích.

Bị cáo Lê Văn T bị Cơ quan CSĐT Công an huyện T áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam kể từ ngày 14/02/2022 đến ngày 12/7/2022. Từ ngày 12/7/2022 Lê Văn T được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang biện

pháp bảo lĩnh, cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/7/2022 đến ngày xét xử. Bị cáo có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Bá N- Luật sư thuộc chi nhánh văn phòng Luật sư Phạm Hưng tại Quảng Ngãi, có mặt.

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Đình B, sinh năm: 1966. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn An Hà 1, xã Nghĩa Tr, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1975, có mặt.

Địa chỉ: Thôn La Châu, xã Nghĩa Tr, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 2004, có đơn xin vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1989, có mặt.

4. Bà Nguyễn Thị Nh H, sinh năm 1985, có mặt.

5. Bà Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1979, có mặt

6. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966, có mặt.

7. Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1963, có mặt.

8. Ông Nguyễn Nam Q, sinh năm 1953, có đơn xin vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn An Hà 1, xã Nghĩa Tr, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

9. Anh Nguyễn Quốc B, sinh năm 1987, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Thế Bình, xã Nghĩa Hiệp, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

10. Ông Bùi Thanh L, sinh năm 1983, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 5, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Đình Th, sinh năm 1964, vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi, sinh năm 1955, vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Đình Nghĩa, sinh năm 1990, có mặt.

4. Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1963.

5. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: Thôn An Hà 1, xã Nghĩa Tr, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Ông Phạm S, sinh năm 1974, vắng có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn La Châu, xã Nghĩa Tr, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

7. Bà Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1979.

8. Bà Nguyễn Thị Nh H, sinh năm 1985.

9. Ông Nguyễn Nam Q, sinh năm 1953.

10. Bà Lê Thị C, sinh năm 1954, vắng mặt.

11. Ông Nguyễn Đình Th, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn An Hà 1, xã Nghĩa Tr, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 19/9/2021, bà Nguyễn Thị L cầm theo một cái bay xây dựng cùng em gái Nguyễn Thị Nh H đi ra phía trước nhà ông Nguyễn Nam Q - là cha ruột - ở thôn An Hà 1, xã Nghĩa Tr trồng rau. Cùng thời điểm, bà Nguyễn Thị Bé T (con gái của ông Quang) ra phía sau nhà của ông Quang để hái trái cây ăn. Lúc này, bà Thảo và bà Nguyễn Thị Nh (đang ngồi tại hiên nhà bà Nguyễn Thị L) có nói qua lại với nhau. Sau đó, bà Thảo vào nhà chơi đùa với các cháu nhỏ thì nghe thấy tiếng la ở phía trước nhà nên đi ra xem. Thấy chị gái của mình bà Lan và bà Nhơn đang giằng co, xô xát qua lại với nhau tại đường bê tông đi vào nhà ông Nguyễn Đình B, còn bà Luy thì chạy đến giật lấy cái bay trên tay bà Lan nên bà Thảo chạy đến vị trí mà bà Luy đang đứng và sử dụng tay phải chụp lấy tay của bà Luy và giữ cái bay lại. Lúc này, bà Thảo và bà Luy ôm vật, giằng co qua lại với nhau, tư thế bà Thảo nằm trên và bà Luy nằm dưới. Nhìn thấy nên mẹ ruột của bà Thảo là bà Lê Thị C chạy đến giành lấy cái bay ở trên tay của bà Thảo và bà Luy (đang giằng co nhau) rồi đi vào nhà. Bà Thảo và bà Luy vẫn tiếp tục ôm nhau và giằng co qua lại, ông Nguyễn Đình Th đến can ngăn thì thả nhau ra.

Đồng thời lúc này, tại đoạn đường bê tông gần kênh mương Thạch Nham, ở phía Đông Nam nhà ông Nguyễn Nam Q, bà Nhơn và bà Lan vẫn tiếp tục ôm, giằng co qua lại với nhau. Ông Nguyễn Đình B thấy vợ mình bị bà Lan, ông Quang và những người con rể của ông Quang là Phạm S và Lê Văn T đánh nên ông Nguyễn Đình B nhặt lấy 01 (một) cây côn nhị khúc bằng gỗ tại sân nhà của mình chạy ra vị trí đánh nhau để giải vây cho vợ là bà Nhơn (ông B chạy theo hướng từ Bắc vào Nam). Khi ông B chạy đến ngã 3 giao nhau giữa bờ phía Bắc kênh Thạch Nham với đường bê tông đi vào nhà ông B thì bị Lê Văn T sử dụng cây xà beng bằng kim loại có tổng chiều dài là 109cm, đường kính lớn nhất là 03cm, đường kính nhỏ nhất là 2,8cm, khối lượng là 2,25 kg, phần lưỡi đẹp đánh một cái theo hướng từ dưới lên trên trúng vào vùng đầu, bên phải của ông B gây thương tích. Sau khi bị Tiên đánh trúng vào đầu, ông B ngã xuống đường bê tông và nằm tại chỗ.

Thấy cha mình (ông B) bị Tiên đánh nên các ông Nguyễn Đình Nghĩa và Nguyễn Thanh V chạy ra vị trí đánh nhau để giải vây cho ông B. Lúc đó, ông Vĩnh nhặt lấy 01 (một) ống kim loại, màu đen có tổng chiều dài 127cm, chạy ra gần đến nơi, Vĩnh ném ống kim loại có đặc điểm nêu trên về phía người nhà của ông Quang nhưng không trúng vào ai. Lúc này, bị cáo Tiên bỏ đi vào nhà ông Quang. Hậu quả ông Nguyễn Đình B, Lê Văn T, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Nh H bị thương tích và được đưa đi bệnh viện điều trị.

Về kết luận giám định:

1. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 259/TgT ngày 26/10/2021, Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Quảng Ngãi kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của ông Nguyễn Đình B, như sau: Nứt xương thái dương bên phải: 10%; 01 sẹo vùng thái dương phải: 01%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 11% (mười một phần trăm). Tổn thương trên phù hợp vật tày gây thương tích.

2. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 270/TgT ngày 10/11/2021 kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bà Nguyễn Thị L, như sau: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01% (một phần trăm), tổn thương trên phù hợp vật tày gây thương tích.

3. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 275/TgT ngày 18/11/2021, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của ông LÊ VĂN T, như sau: Chấn thương không để lại dấu vết sẹo; Các tổn thương ghi trong hồ sơ bệnh án phù hợp vật tày tác động; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 0,00% (không phần trăm).

4. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 281/TgT ngày 23/11/2021, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bà Nguyễn Thị Nh H, như sau: Gãy xương chính mũi; tổn thương trên phù hợp vật tày gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 09% (chín phần trăm).

* Tình tiết có liên quan đến vụ án:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bà Nguyễn Thị L là: 01% (một phần trăm). Bà Luy trình bày ông Sang thì sử dụng tay, chân để đánh trúng vào mặt và vào đầu của bà Luy gây thương tích; bà Lan thì sử dụng chân để đạp vào đùi, bên phải của bà Luy gây sưng, bầm phần mềm ngoài da; bà Cúc thì sử dụng tay phải để đánh vào hai chân của bà Luy gây sưng, bầm phần mềm ngoài da. Viện kiểm sát nhân dân huyện T không truy tố hành vi của ông Phạm S, Nguyễn Thị L và bà Lê Thị C.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bà Nguyễn Thị Nh H là: 09% (chín phần trăm). Đồng thời bà Hòa trình bày ông Nguyễn Đình B dùng tay đánh 01 cái vào mặt bà Hòa gây thương tích. Viện kiểm sát nhân dân huyện T không truy tố hành vi của ông Nguyễn Đình B vì không đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng, phương tiện liên quan đến vụ án và các tình tiết có liên quan: 01 (một) cái bay xây dựng có tổng chiều dài là 33cm. Trong đó, phần cán được làm bằng gỗ dài 16cm, đường kính lớn nhất của cán gỗ 03cm; phần lưỡi được làm bằng kim loại, dài 17cm, rộng 09 cm; 01 (một) ống kim loại, màu đen có tổng chiều dài 127cm, đường kính 3,5cm. Phần đế của ống kim loại này được gắn cố định với 03 (ba) ống kim loại, màu đen; chiều dài mỗi ống kim loại là 55cm, đường kính mỗi ống kim loại là 3,5cm; 01 (một) thanh kim loại chữ V có tổng chiều dài là 73cm; chiều rộng 5,3cm, mỗi cạnh chữ V dài 3,9cm; 01 (một) cây côn nhị khúc bằng gỗ có tổng chiều dài là 79cm. Cấu tạo của cây côn nhị

khúc này, gồm: 02 đoạn gỗ, chiều dài mỗi đoạn gỗ là 32cm, đường kính lớn nhất của mỗi đoạn gỗ là 03cm, đường kính nhỏ nhất của mỗi đoạn gỗ là 2,5cm; 02 đoạn gỗ nêu trên được liên kết với nhau bằng một sợi dây dài 15cm (không xác định được chất liệu của sợi dây); 01 (một) cây xà beng bằng kim loại có tổng chiều dài là 109cm, đường kính lớn nhất là 03cm, đường kính nhỏ nhất là 2,8cm, khối lượng là 2,25 kg, phần lưỡi đẹp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Tiên, cùng gia đình đã khắc phục một phần hậu quả cho bị hại Nguyễn Đình B là 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng. Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự số tiền mà ông đã yêu cầu (BL 616) các khoảng là 122.703.226 đồng.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS-TN ngày 02/8/2022 và văn bản số 743/VKS ngày 05/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ Khoản 2, Điều 134 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đ Khoản 2 Điều 134; các điểm b khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”; đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Về vật chứng đề nghị tuyên trả lại 01 (một) cái bay xây dựng có tổng chiều dài là 33cm cho ông Nguyễn Nam Q. Những công cụ, đồ vật còn lại đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy. Về phần dân sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho gia đình người bị hại theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Tiên và Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thương tích trên đầu của ông B không phải bị cáo gây ra, có lúc bị cáo trình bày do bị cáo cầm cây xà beng lên để đỡ, tự vệ nên có gây thương tích cho ông B. Và thương tích này là do vượt quá phòng vệ chính đáng. Bị cáo, luật sư không chấp nhận kết quả giám định đối với bị cáo là 0% vì cơ quan giám định đã không giám định liên thương tích của bị cáo mà để một khoảng thời gian dài mới giám định. Việc thực nghiệm lại hiện trường, việc thu thập tài liệu chứng cứ của Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện T là không công tâm, không khách quan, có sai phạm trong việc thu chứng cứ, cáo trạng truy tố không đúng sự thật. Và đề nghị cần làm rõ thêm về hành vi của bị hại dùng côn nhị khúc đánh bị cáo Tiên.

Các vấn đề trên, theo Đại diện viện kiểm sát: Đối với việc thực nghiệm lại hiện trường có 2 vấn đề. Đầu tiên, bị cáo cho rằng cơ quan điều tra và đại diện viện kiểm sát làm việc không khách quan là không đúng. Vì việc thực nghiệm đã được thông qua bằng biên bản tại chỗ, những người cùng tham gia có xác nhận và ký, trong đó có bị cáo. Ngoài ra, việc thực nghiệm lại hiện trường đã dựng lại dựa trên lời khai của bị hại và của bị cáo nên việc thực nghiệm lại hiện trường là đúng với quy định của pháp luật. Việc giám định của cơ quan giám định không chỉ xét qua yếu tố xác định bên ngoài hay chỉ qua ảnh chụp mà việc

giám định được tổng hợp từ đầy đủ qua vết thương cùng với bệnh án của bị cáo nên việc giám định và thời hạn giám định của cơ quan giám định là không có gì sai sót. Luật sư của bị cáo và bị cáo cho rằng cáo trạng của viện kiểm sát là không khách quan và sai hoàn toàn so với tình tiết vụ án là không đúng. Cáo trạng của viện kiểm sát được xây dựng trên hồ sơ vụ án, sau khi nghiên cứu và kết hợp với việc thu thập tài liệu, chứng cứ. Trong tất cả các biên bản mà bị cáo ký nhận bị cáo có ghi rõ câu bị cáo đã đọc lại biên bản các lời khai của mình, nội dung của biên bản và xác nhận sự việc. Đối với video mà chị Hoà quay được tại thời điểm lấy lời khai kiểm sát viên đã có hỏi chị Hoà là chị có giao nhận tài liệu chứng cứ gì hay không thì chị đã không giao nộp tại sao đến phiên tòa chị mới đưa cho bị cáo giao nộp tài liệu vật chứng gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Sau khi giao nộp tại phiên tòa, đã được kiểm tra các video không có liên quan đến việc đánh nhau với bị cáo và bị hại.

Người bị hại ông B: Hành vi của bị cáo là cố ý, khi ông chạy ra thì đã bị cáo Tiên dùng xà beng đánh ông và ông bị bất tỉnh ngay tại chỗ. Ông không có dùng côn nhị khúc để đánh bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ và nộp cho Hội đồng xét xử gồm: 09 tấm ảnh và một đĩa DVD nhưng các tài liệu, chứng cứ này không thể hiện việc trực tiếp đánh nhau giữa ông B, bị cáo Tiên.

[2.2] Bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng và các lời khai tại cơ quan điều tra truy tố nhưng bị cáo thừa nhận có dùng cây xà beng để chống đỡ, khi đó xà beng trúng vào đầu của bị hại như thế nào thì bị cáo không biết. Tại phiên tòa một bị cáo xác nhận vết thương ở vùng đầu (vùng thái dương) của ông B là do bị cáo gây ra bằng đầu dẹp của cây xà beng nhưng đó là hành vi chống đỡ để tự vệ, bị cáo không cố ý đánh ông B.

[2.3] Tuy nhiên, tại các lời khai của của bị cáo (bút lục số: 88, 94, 95, 101, 102, 105, 107, 566, 567, 569, 571, 572) thể hiện bị cáo dùng hai tay cầm xà beng đánh (hắt, chống đỡ) một cái trúng vào vùng đầu của ông B theo hướng từ dưới lên. Chính bị cáo cung khai việc dùng cây xà beng hắt vào vùng đầu của ông B là gây thương tích có thể gây nguy hiểm cho ông B đến tính mạng (BL 105). Bị cáo cũng công nhận bị cáo đã đọc lại lời khai trong mỗi bản khai và

công nhận là đúng, bị cáo thừa nhận toàn bộ những biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo đều đọc lại kỹ càng trước khi ký nhận vào biên bản, không bị đánh đập, không bị ép cung, không bị mớm cung và không bị nhục hình (BL 88, 94,95).

[2.4] Và căn cứ vào chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa. Nhận thấy: Hành vi của bị cáo dùng hung khí là cây xà beng bằng kim loại có tổng chiều dài là 109cm, đường kính lớn nhất là 03cm, đường kính nhỏ nhất là 2,8cm, khối lượng là 2,25 kg, phần lưỡi đập đánh một cái theo hướng từ dưới lên vào vùng đầu (vùng thái dương) bên phải của ông B gây thương tích 01 sẹo vùng thái dương phải kt (4x1), nứt xương thái dương phải lan lên nứt sọ thái dương cùng bên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông B: 11% (mười một phần trăm). Hành vi của bị cáo Tiên sẽ nguy hiểm, có khả năng dẫn đến tước đoạt mạng sống của bị hại nên hành vi của bị cáo cấu thành tội "*Giết người*" theo quy định tại Điều 123 của Bộ luật HS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2.5] Tòa án nhân dân huyện T đã trả điều tra bổ sung yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân huyện T tiến hành xác định lại tính chất, mức độ hành vi của bị cáo khi gây ra thương đối với bị hại để điều tra, truy tố theo thẩm quyền về tội "*Giết người*" nhưng Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn truy tố bị cáo Tiên theo tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật HS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đánh giá chưa phù hợp về mức độ, hành vi thực hiện phạm tội của bị cáo.

[2.6] Tuy nhiên, do quy định về giới hạn xét xử được qui định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 298 Bộ luật tố tụng Hình sự và theo qui định về thẩm quyền xét xử quy điểm c khoản 1 Điều 268 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử chỉ xét xử bị cáo Lê Văn T về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo Tiên là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo Tiên là người trưởng thành, có nhận thức, hiểu biết hành vi dùng xà beng tấn vào đầu của bị hại sẽ gây tổn hại đến sức khỏe, tính mạng của bị hại nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của bị hại mà làm mất trật tự trị an địa phương. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo để trở thành người công dân tốt cho xã hội, đồng thời đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trước đây bị cáo cũng đã bị Tòa án xét xử bị cáo hành vi cố ý gây thương tích và không xem đó là bài học để cảnh trọng xử sự và tại phiên tòa bị cáo không thể hiện sự ăn năn, hối cải nhưng bị cáo có tác động gia đình cùng bị cáo bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại nên Hội đồng xét xử chỉ áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) ống kim loại, màu đen có tổng chiều dài 127cm, đường kính 3,5cm. Phần đế của ống kim loại này được gắn cố định với 03 (ba) ống kim loại, màu đen; chiều dài mỗi ống kim loại là 55cm, đường kính mỗi ống kim loại là 3,5cm và 01 (một) cây côn nhị khúc bằng gỗ có tổng chiều dài là 79cm. Cấu tạo của cây côn nhị khúc này, gồm: 02 đoạn gỗ, chiều dài mỗi đoạn gỗ là 32cm, đường kính lớn nhất của mỗi đoạn gỗ là 03cm, đường kính nhỏ nhất của mỗi đoạn gỗ là 2,5cm; 02 đoạn gỗ nêu trên được liên kết với nhau bằng một sợi dây dài 15cm (không xác định được chất liệu của sợi dây) là của ông Nguyễn Đình B là những vật dụng có tại hiện trường tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) thanh kim loại chữ V có tổng chiều dài là 73cm; chiều rộng 5,3cm, mỗi cạnh chữ V dài 3,9cm của ông Nguyễn Đình T đến tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) cây xà beng bằng kim loại có tổng chiều dài là 109cm, đường kính lớn nhất là 03cm, đường kính nhỏ nhất là 2,8cm, khối lượng là 2,25 kg, phần lưỡi đẹp là hung khí do bị cáo Tiên sử dụng đánh ông B nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) cái bay xây dựng có tổng chiều dài là 33cm. Trong đó, phần cán được làm bằng gỗ dài 16cm, đường kính lớn nhất của cán gỗ 03cm; phần lưỡi được làm bằng kim loại, dài 17cm, rộng 09cm là ông Nguyễn Nam Q nên tuyên trả lại cho ông Quang.

[6] Hình phạt bổ sung: Không.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Đình B yêu cầu Lê Văn T bồi thường dân sự số tiền các khoảng là 122.703.226 đồng. Xét thấy: Tại bệnh án ngoại khoa của bệnh viện đa khoa tư nhân Phúc Hưng thể hiện ông B nhập viện từ ngày 19/9/2021 và ngày ra viện là ngày 25/9/2021 (Tổng cộng 7 ngày), có đi tái khám vào ngày 01/10/2021, 12/10/2021, 20/10/2021. Do đó chỉ có cơ sở chấp nhận chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, giảm sút của người bị hại như sau:

[7.1] Về chi phí thuê phương tiện đưa người bị hại đi cấp cứu tại cơ sở y tế, tái khám ông liệt kê là đi lại 6 lần mỗi lần 100.000 đồng là sáu 600.000 đồng, ông Nguyễn Đình B không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh nhưng có thật thông qua các phiếu thu tiền của bệnh viện nên được chấp nhận.

[7.2] Tiền thuốc và tiền mua các thiết bị y tế, chi phí điều trị thực tế liệt kê các khoản khám chữa bệnh tại bệnh viện đa khoa Phúc Hưng số tiền là: 9.073.226 đồng (Bút lục 294, 295, 296, 297, 298, 299, 302, 303, 305, 306, 308) nên được chấp nhận.

[7.3] Tiền Test Covid khi vào bệnh viện và đi tái khám thực tế các chứng từ do ông Nguyễn Đình B cung cấp trong hồ sơ tại bút lục số 300, 301, 307 là 430.000 đồng nên được chấp nhận.

[7.4] Đối với Tiền thu nhập thực tế bị hại yêu cầu trong vòng 60 ngày (tính cả thời gian ông nằm viện là 6 ngày và thời gian ông điều trị tại nhà gần 2 tháng) là 18.000.000 đồng chỉ được chấp nhận 7 ngày nằm viện và 2 ngày đi tái khám là 9 ngày (ngày công lao động bình quân 300.000 đồng ngày) nên số tiền được chấp nhận là 2.700.000 đồng.

[7.5] Đối với khoản tiền về Phần thu nhập thực tế của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian 7 ngày điều trị là 2.100.000 đồng bà Nguyễn Thị Nh là 2.100.000 (7 x 300.000 đồng) là có cơ sở chấp nhận.

[7.6] Đối với khoản tiền bồi đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm bị hại bị hại yêu cầu (50 tháng lương cơ sở) là 74.500.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận toàn bộ, chỉ chấp nhận số tiền tương ứng với mức tỉ lệ 11%, chỉ chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 6 tháng lương cơ sở tương đương với số tiền là 6 x 1.490.000 là 8.940.000 đồng.

[7.7] Đối với số tiền chi phí thực tế cần thiết cho người bị hại (tiền ăn, bồi dưỡng, sữa uống....) là trong vòng 60 ngày là 18.000.000 đồng, bao gồm khoản tiền nằm viện 6 ngày (19/9/2021 đến ngày 25/9/2021) và thời gian điều trị tại nhà, ông Nguyễn Đình B tự ăn uống và bệnh viện không cho y lệnh chỉ định để tự bồi dưỡng sức khỏe tại nhà nên không được chấp nhận.

[7.8] Tổng các khoảng bị bị cáo phải bồi thường là: (600.000 + 9.037.226 + 430.000 + 2.700.000 + 2.100.000 + 8.940.000) = 23.807.226. Bị cáo Tiên đã khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại Nguyễn Đình B là 15.000.000 đồng. Do đó buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại là 8.807.226 (Tám triệu tám trăm linh bảy nghìn hai trăm hai mươi sáu) đồng.

[8] Các tình tiết có liên quan

[8.1] Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 275/TgT ngày 18/11/2021, Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Quảng Ngãi, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của ông Lê Văn T: Chấn thương không để lại dấu vết sẹo; Các tổn thương ghi trong hồ sơ bệnh án phù hợp vật tày tác động; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 0,00% (không phần trăm). Bị cáo Tiên trình bày là do bị ông B dùng côn nhị khúc đánh trúng vào đầu, ông B khai khi vừa chạy ra ông bị bị cáo Tiên dùng xà beng tấn công ngay và bất tỉnh tại chỗ nên không gây thương tích cho bị cáo. Tòa án đã trả điều tra yêu cầu làm rõ thương tích của bị cáo Tiên là do ai gây ra. Tại văn bản 14/VKS ngày 05/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện T xác định không chứng minh được ông B gây thương tích cho bị cáo Tiên, tại hiện trường có nhiều người xô xát nhau. Do đó, yêu cầu, trình bày của bị cáo Tiên trong vụ án này chưa đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá.

[8.2] Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 270/TgT ngày 10/11/2021 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Quảng Ngãi, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bà Nguyễn Thị L là: 01% (một phần

trăm). Theo lời trình bày của Bà Luy thương tích của bà là do ông Phạm S, bà Nguyễn Thị L và bà Lê Thị C gây ra bằng tay chân (không dùng hung khí) bà không yêu cầu xử lý hình sự và bồi thường.

[8.3] Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 281/TgT ngày 23/11/2021, Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Quảng Ngãi, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bà Nguyễn Thị Nh H là: 09% (chín phần trăm). Theo lời trình bày của bà Hòa ông Nguyễn Đình B dùng tay đánh 01 cái vào mặt bà Hòa gây thương tích; ông Nguyễn Đình B khai không dùng tay đánh bất kỳ ai, nên thương tích của bà Hòa không phải do ông gây ra. Tòa án nhân dân huyện T đã trả điều tra bổ sung nhưng tại văn bản 14/VKS ngày 05/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện T xác định không có căn cứ chứng minh ông B dùng tay đánh bà Hòa. Do không xác định được thương tích của bà Hòa 09% là do ai gây ra nên trong vụ án này bà Hòa có yêu cầu ông B bồi thường dân sự là chưa đủ cơ sở xem xét, giải quyết trong vụ án này. Khi nào đủ cơ sở, tài liệu chứng cứ thì yêu cầu của bà Hòa sẽ được giải quyết trong một vụ án khác.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo tại phiên tòa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh đối với bị cáo Tiên.

[10] Về án phí

[10.1] Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[10.2] Án phí bồi thường dân sự: $(8.807.226 \text{ đồng} \times 5\%) = 440.361$ (Bốn trăm bốn mươi nghìn ba trăm sáu mươi một) đồng.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[12] Kiến nghị

[12.1] Về tội danh: Hội đồng xét xử đã đánh giá, nhận định về hành vi của bị cáo Lê Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người" theo quy định tại Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 do đó kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Quảng Ngãi, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố, xét xử bị cáo Lê Văn T đúng với hành vi khách quan của bị cáo gây ra đối với bị hại Nguyễn Đình B.

[12.2] Điều tra để làm rõ ai gây thương tích cho bị cáo Lê Văn T, ai là người gây thương tích cho bà Nguyễn Thị Nh H để có cơ sở xử lý theo quy định của pháp luật và giải quyết về yêu cầu bồi thường của bà Hòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm đ Khoản 2 Điều 134, điểm b khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2022 đến ngày 12/7/2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

2.1. Tuyên tiêu hủy:

- 01 (một) ống kim loại, màu đen có tổng chiều dài 127cm, đường kính 3,5cm. Phần đế của ống kim loại này được gắn cố định với 03 (ba) ống kim loại, màu đen; chiều dài mỗi ống kim loại là 55cm, đường kính mỗi ống kim loại là 3,5cm và 01 (một) cây côn nhị khúc bằng gỗ có tổng chiều dài là 79cm. Cấu tạo của cây côn nhị khúc này, gồm: 02 đoạn gỗ, chiều dài mỗi đoạn gỗ là 32cm, đường kính lớn nhất của mỗi đoạn gỗ là 03cm, đường kính nhỏ nhất của mỗi đoạn gỗ là 2,5cm; 02 đoạn gỗ nêu trên được liên kết với nhau bằng một sợi dây dài 15cm (không xác định được chất liệu của sợi dây);

- 01 (một) thanh kim loại chữ V có tổng chiều dài là 73cm; chiều rộng 5,3cm, mỗi cạnh chữ V dài 3,9cm;

- 01 (một) cây xà beng bằng kim loại có tổng chiều dài là 109cm, đường kính lớn nhất là 03cm, đường kính nhỏ nhất là 2,8cm, khối lượng là 2,25 kg, phần lưỡi đẹp;

2.2. Tuyên trả lại ông Nguyễn Nam Q 01 (một) cái bay xây dựng có tổng chiều dài là 33cm. Trong đó, phần cán được làm bằng gỗ dài 16cm, đường kính lớn nhất của cán gỗ 03cm; phần lưỡi được làm bằng kim loại, dài 17cm, rộng 09cm.

(Các vật chứng này được theo biên bản giao nhận vật chứng giữ Chi cục THADS và Cơ quan CSĐT Công an huyện T ngày 03/8/2022).

3. Áp dụng các Điều 275, Điều 584, Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Lê Văn T bồi thường cho ông Nguyễn Văn B số tiền 23.807.226 (Hai mươi ba triệu, tám trăm linh bảy nghìn, hai trăm hai mươi sáu) đồng. Trong đó, đã bồi thường 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng đã nộp tại Chi cục thi hành dân sự huyện T, bị cáo Tiên phải tiếp tục bồi thường cho bị hại là 8.807.226 (Tám triệu tám trăm linh bảy nghìn hai trăm hai mươi sáu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu

cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án buộc:

- Bị cáo Lê Văn T phải nộp: 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm;

- Bị cáo Lê Văn T phải chịu: 440.361 (Bốn trăm bốn mươi nghìn ba trăm sáu mươi một nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện T;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Án văn; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trương Thanh Hòa

